TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HSST
Ngày 04 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đàm Thị Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Diện

Bà Khổng Mỹ Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 23/8/2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh ngày 05/11/1964 tại xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn D, sinh năm 1933 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1938 (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1965 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2019. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm 2, thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang (đã chết).

+ Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Khâm, sinh năm 1956 (là mẹ đẻ của bị hại), nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Người được bà Nguyễn Thị K ủy quyền là ông Hoàng Hồng Q, sinh năm 1948 (chú ruột

của bị hại Hoàng Ngọc T), nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Vũ Đức N, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/3/2019, Đỗ Văn T, sinh năm 1964 trú tại Thôn T, xã V, huyện B tỉnh Hà Giang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại HILUX G, biển kiểm soát 23C - 049.77 đi từ nhà lên thành phố H để thăm người thân. Khi đi đến ngã tư Km 45 + 500, đường Quốc lộ 2 (Hà Giang – Tuyên Quang) thuộc địa phận thôn X, xã T, huyện B lúc đó khoảng 21 giời 50 phút, do đèn tín hiệu báo màu đỏ nên Đỗ Văn T dừng xe ô tô, phía sau là một chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, màu sơn xanh (không rõ biển kiểm soát). Sau khi đèn tín hiệu tại ngã tư chuyển sang màu xanh, Đỗ Văn T điều khiển xe ô tô đi phía sau xe ô tô tải nhãn hiệu KIA. Khi đi qua ngã tư được khoảng 20 mét, Đỗ Văn T quan sát phần đường bên trái hướng Hà Giang – Tuyên Quang có ánh đèn pha của một chiếc xe mô tô. Mặc dù đã nhìn thấy phía trước có xe đi ngược chiều, nhưng Đỗ Văn T vẫn bật xi nhan bên trái để xin vượt, quá trình điều khiển xe ô tô sang phần đường bên trái để vượt xe ô tô tải nhãn hiệu KIA đang đi cùng chiều phía trước, Đỗ Văn T điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 50km/h để vượt xe tải nhãn hiệu KIA đi phía trước được khoảng 10 mét thì xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển kiểm soát 16N5 - 0717 do anh Hoàng Ngọc T, SN 1988 trú tại thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang điều khiển đi tới. Đỗ Văn T đạp phanh để giảm tốc độ, đồng thời đánh lái hơi chếch sang phải (vì sợ bị ô tô tải nhãn hiệu KIA đâm vào phía sau nên Đỗ Văn T không đánh lái sang hẳn làn đường bên phải), do đó phần đầu bên phụ (bên phải) xe ô tô biển kiểm soát 23C – 049.77 do Đỗ Văn T điều khiển đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 16N5 - 0717 của anh Hoàng Ngọc T. Sau khi tai nạn xảy ra, hồi 01 giờ ngày 25/3/2019 Đỗ Văn T đến Công an huyện Bắc Quang đầu thú. Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự - Cơ động huyện Bắc Quang tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Đỗ Văn T kết quả là 0,00mg/l khí thở. Ngoài ra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Đỗ Văn T kết quả âm tính, Đỗ Văn T không sử dụng ma túy.

Trên cơ sở các dấu vết để lại trên hiện trường, các dấu vết trên phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 23C – 049.77 và xe mô tô biển kiểm soát 16N5 - 0717. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang xác định, lỗi do Đỗ Văn T, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông xin vượt xe không đúng quy định gây tai nạn giao thông vi phạm điểm c khoản 8 Điều 5 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 06/05/2016 của Chính phủ và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Hậu quả xảy ra làm anh Hoàng Ngọc T tử vong tại hiện trường và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16N5 – 0717 và xe ô tô biển kiểm soát 23C – 049.77 bị hư hỏng nặng.

Ngày 24/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Quang ra quyết định số 61/QĐ-TCGĐ trưng cầu giám Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang giám định đối với tử thi Hoàng Ngọc T. Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 15/TT ngày 01/4/2019 đối với Hoàng Ngọc T của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận nguyên nhân chết:

Sốc mất máu không hồi phục do đa chấn thương:

- Chấn thương ngực - bụng: Vỡ gan, tràn máu khoang lồng ngực, khoang ổ bụng số lượng nhiều, rách cơ hoành, rách bao tim,

- Gãy xương cẳng tay phải, cẳng chân trái, cẳng chân phải.

Ngày 25/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Quang ra quyết định số 62/QĐ-TCGĐ trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định các chất ma túy và xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Hoàng Ngọc T.

Tại bản kết luận giám định hóa pháp số 171/157/195–196/19/HP ngày 28/3/2019 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: *Trong mẫu máu của anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 1988 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang gửi tới giám định ngày 26/3/2019 có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 323,78mg/100ml và không tìm thấy các chất ma túy.*

Ngày 08/4/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Quang ra yêu cầu định giá tài sản số 37/YC-ĐG đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bắc Quang định giá các tài sản gồm: Các bộ phận hư hỏng do tai nạn giao thông gây ra đối với xe mô tô biển kiểm soát: 16N5- 0717, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu sơn đen - bạc; các bộ phân hư hỏng do tai nạn giao thông gây ra đối với xe ô tô biển kiểm soát: 23C - 049.77 loại xe TOYOTA, số loại HILUX G, màu sơn bạc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL - HĐG ngày 10/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 16N5 - 0717 là 8.645.000 đồng (*tám triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*); tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 23C - 049.77 là 35.250.000 đồng (*ba mươi lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tổng cộng thiệt hại của 02 xe là: 8.645.000 đồng + 35.250.000 đồng = 43.895.000 đồng *(bốn mươi ba triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng)*

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 35/CT-VKSBQ ngày 10/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Đỗ Văn T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Người được đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Ngọc T

ủy quyền là ông Hoàng Hồng Q tại đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung đã khai tại cơ quan điều tra và giữ nguyên nội dung đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Văn T, đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Đỗ Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 36, Điều 50, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật Thi hành án hình sự. Do bị cáo hiện tại không có thu nhập ổn định nên đề nghị không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nữa, nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với những vật chứng thu giữ trong vụ án đã được trả lại cho các chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật, nên đề nghị không đề cập.

Phần tranh luận, bị cáo nhất trí với điều luật, tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã áp dụng và đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên, kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

- Tại phiên tòa, vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và người được ủy quyền của họ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng trước đó họ đã có đơn

đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt của các đương sự không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 25/3/2019; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 24/3/2019, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi ngày 25/03/2019, quyết định trưng cầu giám định, bản kết luận giám định pháp y tử thi ngày 01/4/2019, thông báo kết luận giám định pháp y tử thi, bàn ảnh khám nghiệm tử thi Hoàng Ngọc T và kết luận giám định hóa pháp số 171/157/195–196/19/HP ngày 28/3/2019 của Viện pháp y Quốc gia đối với mẫu máu của Hoàng Ngọc T; các biên bản khám các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, các bàn ảnh khám nghiệm phương tiện; biên bản định giá tài sản và kết luận định giá tài sản ngày 10/4/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang đối với xe mô tô biển kiểm soát 16N5 - 0717 và xe ô tô biển kiểm soát 23C - 049.77 cùng tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là có hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"*Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết người;"

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng B2 buộc bị cáo phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Nhưng trong quá trình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23C - 049.77 tham gia giao thông đường bộ, bị cáo đã vượt xe không đúng quy định gây tai nạn giao thông vi phạm điểm c khoản 8 Điều 5 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/05/2016 của Chính phủ và vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008 gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm chết một người và gây thiệt hại về tài sản với tổng giá trị là 43.895.000 đồng *(Bốn mươi ba triệu tám trăm chín mươi năm nghìn đồng)*. Do đó, bị cáo Đỗ Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự nên cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và để phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giai đoạn điều tra bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Đồng thời, ngay sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; người được đại diện hợp pháp của bị hại ủy quyền có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài ra, trong vụ án này bị hại Hoàng Ngọc T khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đã sử dụng Ethanol với hàm lượng 323,78mg/100ml vi phạm điểm c, khoản 8 Điều 6 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ, do bị hại đã chết nên không đề cập xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ như Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo là phù hợp. Đồng thời, xét thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do không có thu nhập ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng Ngọc T số tiền là 170.000.000đ (*một trăm bảy mươi triệu đồng*) và bà Nguyễn Thị Bích L (vợ của bị cáo là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến tài sản bị thu giữ và số tiền bồi thường cho gia đình bị hại. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa gia đình bị hại và bà L đều không có yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã thu giữ các vật chứng có liên quan đến vụ án. Tuy nhiên ngày 07/03/2019 Cơ quan Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử lý vật chứng số 53, trả lại tài sản và giấy tờ có liên quan cho các chủ sở hữu theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 36, Điều 50, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333,

336, 337 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật Thi hành án hình sự.

- Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Văn T.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã V, huyện B
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đàm Thị Tư